**TUẦN 30**

***Thứ hai ngày 12 tháng 04 năm 2021***

**TIẾNG VIỆT**

**CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các văn yêt , yêng , oen , oao , oet , uêch , ooc và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại dùng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một cầu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4 , Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với thiên nhiên , quỷ trọng sự kì thủ và đa dạng của thế giới tự nhiên , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II CHUẨN BỊ**

máy tính có phần mềm phù hợp màn hình , bảng thông minh .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**1.Ôn và khởi động**

Ôn : HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi . GV có thể cho HS xem một số clip như chim gõ kiến khoét thân cây , khỉ leo trèo .

a . Em biết những con vật nào trong tranh ?

b . Mỗi con vật có khả năng gì đặc biệt

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời

a . Trong tranh có vếng , mèo rừng , chimcông , gõ kiến , khi ;

b . Mỗi con vật có một động tác thể hiện tài năng của mình , VD : chim công múa , voọc xám đu cây , gõ kiến khoét thân cây , ...

+ GV dẫn vào bài đọc Cuộc thẻ tài năng rừng xanh . ( Rừng xanh là nơi tụ hội của rất nhiều con vật . Mỗi con vật có đặc tính và tài năng riêng , rất đặc biệt . Chúng ta sẽ củng đọc VB Cuộc thi tài năng rừng xanh để khám phá tài năng của các con vật ) .

**2. Đọc**

GV đọc mẫu toàn VB .

- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ có văn mới .

+ HS làm việc nhóm đôi để tìm từ ngữ có tiếng đứa vần mới trong VB : yết ( niêm yết ) , yêng ( yểng ) , oen ( nhoẻn ) , oao ( ngoao ngoao ) , oet ( khoét ) , uênh ( chuyeenh choáng ) , ooc ( vooc ) .

+ GV đưa những từ ngữ này lên bảng và hướng dẫn HS đọc , GV đọc mẫu lần lượt từng vần và tử ngữ chứa vẩn đỏ , HS đọc theo đồng thanh .

+ Một số ( 2 - 3 ) HS đánh vần , đọc trơn , sau đó cả lớp đọc đồng thanh một số lãn . HS đọc cầu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1 GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ tuy không chứa vần mới nhưng có thể khó đối với HS .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2 , GV hướng dẫn HS đọc những câu dài . ( VD : Mừng xuân , / các con vật trong rừng tổ chức một cuộc thi tài năng . Đúng như chương trình đã niêm yết , cuộc thi mở đầu bằng tiết mục / của chim yểng . Yểng nhoẻn miệng cười / rồi bắt chước tiếng của một số loài vật . / Chim công / khiến khán giả say mê , chuếnh choáng vì điệu múa tuyệt đẹp , Voọc xám với tiết mục đu cây điêu luyện làm tất cả trầm trồ thích thú , )

HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến trầm trồ , đoạn 2 : phần còn lại ) . + Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn , 2 lượt

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( niêm yết : ý ở đây là công bố chương trình cuộc thi để mọi người biết ; chuếnh choáng : ý chỉ cảm giác không còn tỉnh táo giống như khi say của khán giả trước điệu múa tuyệt đẹp của chim công , trầm trồ : thốt ra lời khen ngợi với vẻ ngạc nhiên thán phục ; điều tuyến : đạt đến trình độ cao do trau dồi , luyện tập nhiều ) .

+ HS đọc đoạn theo nhóm . HS và GV đọc toản VB

+1 - 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phần trả lời câu hỏi .

**TIẾT 2**

**3. Trả lời câu hỏi**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a . Cuộc thi có những con vật nào tham gia ?

b . Mỗi con vật biểu diễn tiết mục gi ?

c . Em thích nhất tiết mục nào trong cuộc thi ?

GV và HS thống nhất câu trả lời .

a . Cuộc thi có sự tham gia của Yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám

b . Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng của một số loài vật ; mèo rừng ca “ ngoan ngoao ” ; gõ kiến khoét được cải tổ xinh xắn ; chim công múa ; voọc xám đu cây

C Câu trả lời mở

GV hướng dẫn HS chọn tiết mục mình yêu thích để trả lời ) .

**4. Viết vào câu trả lời cho câu a và c ở mục 3**

- GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và c ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở

a . Cuộc thi có sự tham gia của Yểng , mèo rừng , chim gõ kiến , chim công , voọc xám ;

c , Câu trả lời mở

- GV lưu ý HS viết hoa chữ cái đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

………………………………………………….

**TNXH**

**TỰ BẢO VỆ MÌNH**

1. **MỤC TIÊU**

*Sau bài học, HS sẽ:*

* Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.
* Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lí một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.
* Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

1. **CHUẨN BỊ**

* GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu ), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.

+ Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy- học**

**1. Mở đầu: Khởi động**

- GV cũng cho HS vừa hát vừa nhảy theo nhạc hoặc theo clip bài hát *Năm ngón tay* và dẫn dắt vào bài học.

- GV giới thiệu bài mới

1. **Hoạt động khám phá**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK hỏi:

+ Có chuyện gì xảy ra với Hoa?

- GV nhận xét

- GV sử dụng hình vẽ cơ thể người với các vùng riêng tư trong SGK hoặc sử dụng các đoạn phim về giáo dục phòng chống xâm hại cho HS xem thêm để hiểu rõ về các vùng riêng tư cần được bảo vệ, tránh không được để cho người khác chạm vào (miệng, ngực, mông và giữa hai đùi).

- GV chốt ý, kết luận

Yêu cầu cần đạt: HS biết được vị trí của một số vùng riêng tư trên cơ thể không được cho người khác chạm vào là miệng, ngực, mông và giữa hai đùi.

1. **Hoạt động thực hành**

-GV cho HS biết, tùy từng thời điểm, hoàn cảnh và đối tượng mà sự động chạm thân thể là an toàn, không an toàn: chẳng hạn bác sĩ chạm vào những vùng riêng tư trên cơ thể chúng ta khi khám bệnh nhưng lúc đó phải có mặt bố mẹ hoặc người thân của chúng ta ở cạnh và được sự cho phép của bố mẹ cũng như chính chúng ta (đây là đụng chạm an toàn); khi còn nhỏ chưa tự tắm rửa được, mẹ phải tắm rửa cho chúng ta, bố mẹ ôm hôn chúng ta (đụng chạm an toàn).

-GV sử dụng thêm các hình với các tình huống an toàn và không an toàn để tổ chức cho HS chơi trò chơi nhận biết các tình huống này.

+ Chia lớp thành các đội và tính điểm nhận biết các tình huống (không chỉ có các tình huống bắt nạt, đe dọa mà còn có những tình huống bạo hành về tinh thần như trêu chọ, bêu rếu hoặc cưỡng ép các em bé lao động cũng là những tình huống không an toàn cần nhận biết)/

* GV nhận xét cách xử lý
* GV chốt, chuyển ý

*Yêu cầu cần đạt:* HS phân biệt được những tình huống an toàn, không an toàn đối với bản thân.

1. **Hoạt động vận dụng**

-GV cho HS lựa chọn đóng vai xử lí một số tình huống không an toàn.

- GV cho HS nhận xét cách xử lý

- GV nhận xét, chốt

Yêu cầu cần đạt: HS đưa ra được những cách xử lí phù hợp khi gặp tình huống không an toàn.

1. **Đánh giá**

-Xác định được các vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ, phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn; có ý thức tự bảo vệ bản thân để không bị xâm hại.

1. **Hướng dẫn về nhà**

-Yêu cầu HS chuẩn bị cách ứng xử khi gặp các tình huống không an toàn với mình và bạn cùng lớp.

**\* Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

***………………………………………………***

***Thứ ba ngày 13 tháng 04 năm 2021***

**TIẾNG VIỆT**

**CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản , có yếu tố thông tin ; đọc đúng các văn yêt , yêng , oen , oao , oet , uêch , ooc và các tiếng , từ ngữ có các vần này ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cầu dựa vào những từ ngữ cho sản và viết lại dùng cầu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn ; viết một cầu sáng tạo ngắn dựa vào gợi ý từ tranh vẽ .

3. Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4 , Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với thiên nhiên , quỷ trọng sự kì thủ và đa dạng của thế giới tự nhiên , khả năng làm việc nhóm ; khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi .

**II CHUẨN BỊ**

máy tính có phần mềm phù hợp màn hình , bảng thông minh .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3**

**5. Chọn từ ngữ để hoàn thiện cấu và viết câu vào vở**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu , GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh ,

a . Cô bé Hoẻn miệng cười khi thấy anh đi học về ;

b . Nhà trường niên vết thương trình văn nghệ trên bảng tin .

- GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

**6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**

GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .

GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý

GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh

- HS và GV nhận xét .

**TIẾT 4**

**7. Nghe viết**

GV đọc to cả đoạn văn . ( Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật . Gõ kiến trong nháy mắt đã khoét được cái tổ xinh xắn . Còn chim công có điệu múa tuyệt đẹp . )

GV lưu ý HS một số vần đề chính tả trong đoạn viết .

+ Viết lùi đầu dòng . Viết hoa chữ cái đầu câu , kết thúc câu có dấu chấm .

+ Chữ dễ viết sai chính tả : các từ ngữ chứa vần mới như : bếng , ngoạo ngoao , khoét , Các từ ngữ chửa các hiện tượng chính tả như r / d / gi ( treo rừng ) , chỉ tr ( leo trèo ) . GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách . Đọc và viết chính tả :

+ GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm từ ( Yểng nhoẻn miệng cười rồi bắt chước tiếng một số loài vật . Gõ kiến trong nháy mắt / đã khoét được cái tổ xinh xắn . Còn chiến công có điều thúa tuyệt đẹp . ) , Mỗi cụm từ đọc 2 - 3 lần , GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS và soát lỗi

+ HS đổi vở cho nhau để rà soát lỗi .

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

**8. Chọn vần phù hợp thay cho ô vuông**

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu , GV nêu nhiệm vụ . HS làm việc nhóm đôiđể tìm những vần phù hợp .

**9. Đặt tên cho bức tranh và nói lí do em đặt tên đó**

GV nêu yêu cầu của bài tập , cho HS thảo luận nhóm , trao đổi về bức tranh .

- Mỗi nhóm thống nhất tên gọi cho bức tranh và lí do đặt tên ,

- Đại diện một số nhóm trình bày kết quả trước lớp .

**10. Củng cố**

GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học

GV tóm tắt lại những nội dung chính

GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học ,

- GV nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. Mục tiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Tính nhẩm kết quả phép tính cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số mà không cần đặt tính.

- HS biết thực hiện biểu thức hai phép tính.

- Hiểu được nội dung bài toán, tự đặt được phép tính, hoàn thành phép tính và nêu câu trả lời.

***2. Phát triển năng lực:***

- Đọc hiểu và tự nêu phép tính các bài toán yêu cầu đặt phép tính.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở bài tập 3,5học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua việc tính toán, thực hành giải quyết các bài tập về cộng, trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học*.*

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tập về cộng trừ (không nhớ) số có hai chữ số học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi tìm phép tính và câu trả lời cho bài toán.

**II. Đồ dùng dạy - học:**Các mảnh ghép cho bài 2, bài giảng điện tử.

**III. Các hoạt động dạy - học:**

**1. Hoạt động 1: Khởi động:** Trò chơi “Rung chuông vàng”

- Thực hiện nhanh các phép tính trong vòng 30 giây và viết kết quả vào bảng con .

20 + 35 = ... 24 + 5 = ....

99 – 9 = ... 64 - 62 = .....

- GVNX, tuyên dương.

**2.  Hoạt động 2: Luyện tập – thực hành**

**Bài 1: Tính**

**Trò chơi: Ai nhanh, ai hơn!**

Gv tổ chức cho học sinh nhẩm và viết kết quả vào bảng con trong vòng 4 phút, hết giờ tính nhẩm thì ai giơ tay nhanh hơn sẽ được quyền trả lời. Nếu trả lời đúng sẽ được thưởng 1 tràn pháo tay thật lớn.

- GV hỏi:

+ Em nhẩm như thế nào

-GVKL cách nhẩm.

**Bài 2: Tiếp sức đồng đội**

- Gv yêu cầu 1 học sinh đọc đề bài.

- Gv gợi ý hs: Số nào cộng với 8 bằng 8?

Vậy tương tự mấy cộng với 1 bằng 6?

- Gv yêu cầu học sinh nhẩm trong 2 phút – GV chia lớp thành 2 đội tham gia trò chơi Tiếp sức đồng đội để sửa bài.

-Gv nhận xét, tuyên dương.

- GVKL: Vậy các em đã biết nhẩm tính cộng trừ các số có hai chữ số.

**\* Bài 4:**

- Yêu cầu HS quan sát tranh, Hỏi:

+Em thấy tranh vẽ gì?

+ GV hướng dẫn HS nêu được tình huống: Số quả thông hai bên bằng nhau. Hỏi trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?

Yêu cầu HS đọc to bài toán.

- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi theo các gợi ý sau:

+ Bài toán cho biết gì?

+ Bài toán yêu cầu gì?

+ Làm thế nào để biết được trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?

- Gv cho HS chia sẻ.

- Bài toán này dùng phép cộng hay trừ?

**-** Gv yêu cầu học sinh lên bảng viết phép tính, học sinh còn lại viết vào vở.

**-** GV yêu cầu học sinh nhận xét, GVNX.

- GV yêu cầu HS nêu câu trả lời dựa theo gợi ý:

+Trong túi màu đỏ có bao nhiêu quả thông?

- GV hướng dẫn học sinh viết vào vở câu trả lời.

**Bài 4: Tính**

**-** Gv yêu cầu học sinh đọc đề.

-a) Gv hỏi để tính được bài này theo em chúng ta sẽ làm gì?

- GV hướng dẫn: Chúng ta sẽ lấy 20 cộng 40 ra kết quả sau đó tiếp tục lấy kết quả đó cộng với 1. Tức là thực hiện tính từ trái sang phải.

Tương tự Gv cho học sinh tự hiện phép tính b,c vào bảng con. 1 bạn làm trên bảng lớp.

**3. Hoạt động 3: Vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn**

**\* Bài 5/67:**

Cho hs xem tranh và giới thiệu: Trong bài này các bạn sẽ được khám phá về một phương tiện giao thông đó là tàu lửa. Tàu lửa thì gồm có nhiều toa. Cô đang có một số bài toán liên quan đến những toa tàu. Các em cùng cô tìm hiểu trong bài 5.

**5a)**Gv cho học sinh đọc to đề câu a.

- GV hỏi: Để biết được cả hai đoàn tàu có bao nhiêu toa chúng ta làm thế nào?

- Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.

-GV nhận xét. Hướng dẫn nêu câu trả lời: + Vậy hai đoàn tàu có bao nhiêu toa?

-GV nhận xét.

**5b)**Gv cho học sinh đọc to đề câu b.

- Yêu cầu HS TLN4 để phân tích đề và nêu cách làm bài này theo gợi ý:

+Để biết được Đoàn tàu C có bao nhiêu toa chở khách chúng ta làm thế nào?

-Gv yêu cầu hs chia sẻ.

- GV nhận xét.

- Gv yêu cầu học sinh viết phép tính và kết quả vào bảng con.

4. Hoạt động 4: Nhận xét - Dặn dò

- NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại tính nhẩm và cách cộng trừ không nhớ các số có hai chữ số.

- Xem bài: **Xem giờ đúng trên đồng hồ/72**

…………………………………………………..

***Thứ tư ngày 14 tháng 04 năm 2021***

**TIẾNG VIỆT**

**CÂY LIỄU DẺO DAI**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cấu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

3 , Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

II . CHUẨN BỊ

máy tính có phần mềm phù hợp , màn hình , .

**II HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

**1.Ôn và khởi động**

Ôn ; HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó .

Khởi động :

+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để nói về điểm khác nhau giữa hai cây trong tranh .

+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời

Một cây thân cao , cảnh vườn rộng ra , trồng rõ thân , cành : cây bàng .

Một cây thân cành bị lá phủ kín ; lá dài và rũ xuống : cây liễu

sau đó dần vào bài đọc Cây liễu dẻo dai : Mỗi loài cây đều có vẻ đẹp riêng , đặc tính riêng . Để thể hiện sự vững mạnh , sự kiên cường , bất khuất , sự đoàn kết của người dân Việt Nam , người ta nói đến cây tre , luỹ tre , ... Để thể hiện sự mềm mại , có vẻ yếu ớt người ta nói đến cành liều . Vậy cây liễu có phải là loại cây yếu ớt , mỏng manh , dễ gây không ?

**2. Đọc**

GV đọc mẫu toàn VB .

HS đọc câu

+ Một số HS đọc nối tiếp từng cầu lần 1. GV hướng dẫn HS đọc một số từ ngữ có thể khó đối với HS nổi gió , lắc lư , lo lắng ... ) .

+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2. GV hướng dẫn HS đọc những câu dài ( VD : Thân cây liễu tuy không to nhưng dẻo dai , ) .

HS đọc đoạn

+ GV chia VB thành các đoạn ( đoạn 1 : từ đầu đến bị gió làm gày không ạ ?, đoạn 2 : phần còn lại ) , Một HS đọc tiếp từng đoạn

+ GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài ( dẻo dai : có khả năng chịu đựng trong khoảng thời gian dài ; lắc lư : nghiêng bên nọ , nghiêng bên kia , mềm mại : mềm và gợi cảm giác dẻo dai ) .

+ HS đọc đoạn theo nhóm

HS và GV đọc toản VB

+ 1- 2 HS đọc thành tiếng toàn VB .

+ GV đọc lại toàn VB và chuyển tiếp sang phải trả lời câu hỏi .

**TIẾT 2.**

**3.Trả lời câu hỏi**

GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu VB và trả lời các câu hỏi .

a , Thân cây liệu có đặc điểm gì ?

b . Cành liệu có đặc điểm gì ?

c . Vì sao nói liễu là loài cây dễ trồng ?

- GV đọc từng câu hỏi và gọi đại diện một số nhóm trình bày câu trả lời của mình , Các nhóm khác nhận xét , đánh giá . GV và HS thống nhất câu trả lời

a . Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai ,

b , Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió ;

c . Liễu là loài cây dễ trồng và chỉ cần cắm cành xuống đất , nó có thể mọc lên cây non

**4. Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi a và b ở mục 3**

GV nhắc lại câu trả lời đúng cho câu hỏi a và b ( có thể trình chiếu lên bảng một lúc để HS quan sát ) và hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở ( Thân cây liễu không to nhưng dẻo đai ; Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió ) .

- GV lưu ý HS viết hoa ở đầu cầu ; đặt dấu chấm , dấu phẩy đúng vị trí . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

………………………………………………..

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP QUÊ EM**

1. **MỤC TIÊU:** HS có khả năng:

* Kể được tên và lợi ích của một số loại cây trồng
* Có ý thức thực hiện những việc làm phù hợp theo độ tuổi để bảo vệ cây trồng
* Biết tên và đặc điểm các cảnh đẹp thiên nhiên của quê hương
* Có ý thức tìm hiểu về các thắng cảnh thiên nhiên và có thể giới thiệu về cảnh quan thiên nhiên của quê hương

1. **CHUẨN BỊ:**
2. **Giáo viên**: - Thiết bị phát nhạc, bài hát về các loại cây, về thiên nhiên phù hợp với HS lớp 1: Về với thiên nhiên (sáng tác: Hoàng Vũ)
3. **Học sinh**: - Nhớ lại các bài hát liên quan tới thiên nhiên
4. **CÁC PHƯƠNG PHÁP - HÌNH THỨC DẠY HỌC TÍCH CỰC:**

* Phương pháp tổ chức trò chơi, động não, thảo luận theo cặp, thảo luận nhóm, sắm vai, thực hành, suy ngẫm

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**KHỞI ĐỘNG**

-GV tổ chức cho HS nghe hát tập thể bài *Về với thiên nhiên*

**THỰC HÀNH**

**Hoạt động 3: Thảo luận với bạn để tìm hiểu những cảnh đẹp của quê hương**

* **Bước 1: Làm việc theo nhóm**

-GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi để tìm hiểu những cảnh đẹp thiên nhiên nơi em sống theo các gợi ý:

+Tên của cảnh đẹp thiên nhiên

+Người dân quê em thường có hoạt động gì tại đó?

* **Bước 2: Làm việc chung của toàn lớp**

-GV yêu cầu đại diện nhóm chia sẻ về cảnh quan thiên nhiên của quê hương

-GV nhận xét, kết luận

**Hoạt động 4: Em tập làm hướng dẫn viên du lịch**

* **Bước 1: Làm việc theo nhóm**

-Gv HD HS thảo luận về nội dung sẽ giới thiệu khi làm hướng dẫn viên du lịch theo gợi ý:

+Tên của cảnh đẹp thiên nhiêm, đặc điểm nổi bật của cảnh đẹp thiên nhiên đó

-Mời đại diện sắm vai hướng dẫn viên du lịch, các bạn còn lại sắm vai là khách du lịch

* **Bước 2: Làm việc chung cả lớp**

-GV mời các nhóm lần lượt lên sắm vai, các nhóm còn lại chú ý lắng nghe, GV nhận xét cách giới thiệu của các nhóm.

**VẬN DỤNG**

**Hoạt động 5: Vẽ tranh về cảnh đẹp thiên nhiên**

-GV HD HS vẽ tranh về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương

-GV yêu cầu HS về nhà chia sẻ với người thân về những gì em đã được trải nghiệm qua chủ đề, đồng thời hỏi người thân để biết thêm nhiều cảnh đẹp thiện nhiên của quê hương

-GV dặn dò HS về nhà hoàn thiện tranh vẽ để giới thiệu với các bạn trong buổi sinh hoạt lớp tiếp theo.

**Tổng kết:**

-GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được. rút ra được sau khi tham gia các hoạt động

-GV đưa ra **thông điệp** và yêu cầu HS nhắc lại để ghi nhớ: *Em yêu và tự hào về cảnh đẹp thiên nhiên quê hương em.*

…………………………………………………….

**TNXH**

**TỰ BẢO VỆ MÌNH**

**I.MỤC TIÊU**

*Sau bài học, HS sẽ:*

* Xác định được vùng riêng tư của cơ thể cần được bảo vệ; phân biệt được những hành động chạm an toàn, không an toàn.
* Nhận biết được những tình huống không an toàn và biết cách xử lí một cách phù hợp để đảm bảo an toàn cho bản thân. Biết nói không và tránh xa người có hành vi động chạm hay đe dọa đến sự an toàn của bản thân và biết nói với người lớn tin cậy khi gặp tình huống không an toàn để được giúp đỡ.
* Có ý thức tự giác bảo vệ thân thể, tránh bị xâm hại.

**II.CHUẨN BỊ**

* GV:

+ Hình phóng to trong SGK (nếu ), các hình khác về các tình huống an toàn, không an toàn cho bản thân.

+ Thẻ tính điểm để chơi trò chơi.

**III. Các hoạt động dạy- học**

**1.Mở đầu: Khởi động:**

-GV cho HS xem clip hay đoạn thông tin nói về tình trạng trẻ em bị xâm hại hoặc bị bắt cóc.

-GV giới thiệu bài

1. **Hoạt động khám phá**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK cho biết:

+Các bạn HS trong hình đã làm gì để phòng tránh và giữ an toàn cho bản thân khi gặp tình huống không an toàn?

-GV chốt ý đúng: luôn đi cùng bạn bè/bố mẹ/người thân; không nhận quà từ người lạ; bỏ chạy và kêu cứu khi gặp tình huống mất an toàn; gọi người lớn (bố mẹ, thầy cô, công an, bảo vệ) khi cần giúp đỡ; kể lại ngay với bố mẹ, người thân (tin cậy) về những tình huống mất an toàn mà bản thân gặp phải để được giúp đỡ.

- GV sử dụng thêm hình hoặc các đoạn phim về cách ứng xử với các tình huống không an toàn cho HS:

+ Ở các vùng biên giới, hiện tượng bắt cóc trẻ em rất hay xảy ra.

-GV sử dụng các câu chuyện (như câu chuyện Chú vịt xám) hay bài hát (như bài Đàn vịt con) hoặc giả lập những tình huống (ví dụ: Khi bị lạc trong siêu thị thì con sẽ làm gì) cho HS suy nghĩ và tự đưa ra hướng xử lí.

- GV nhận xét cách xử lý

- GV kết luận và khắc sâu lại những kĩ năng biện pháp để HS ghi nhớ và biết cách vận dụng bảo vệ mình và bạn bè khi gặp phải những tình huống tương tự trong thực tế.

- GV nhấn mạnh cho HS: các tình huống đó xảy ra mọi lúc, moin nơi, vì vậy, bên cạnh ciệc học hỏi các kiến thức, kĩ năng cần thiết để ứng xử với các tình huống mất an toàn, các em cũng phải rèn thói quen để ý, quan sát nhằm phát hiện sớm những biểu hiện bất thường có nguy cơ gây mất an toàn cho bản thân để phòng tránh trước là tốt nhất.

*Yêu cầu cần đạt:* HS biết được những cách xử lí/ kĩ năng cơ bản để tự bảo vệ mình và bạn bè.

1. **Hoạt động thực hành**

-GV cho HS quan sát hình trong SGK, thảo luận nhóm để nhận biết các nguy cơ, đưa ra cho những việc cần làm, cách xử lí phù hợp cho từng tình huống nhằm đảm bảo an toàn cho bản thân.

- GV nhận xét

- GV cho các nhóm HS diễn kịch, thể hiện các tình huống không an toàn như trong SGK hoặc các tình huống không an toàn điển hình thường gặp đối với HS ở địa phương và để các em tự đưa ra hướng xử lí của mình.

- GV nhận xét, chốt ý

*Yêu cầu cần đạt:* HS suy nghĩ và đưa ra được cách ứng xử của bản thân với một số tình huống không an toàn.

1. **Đánh giá**

-HS nhận biết được và biết cách xử lí những tình huống không an toàn, có ý thức cảnh giác với những tình huống có nguy cơ gây mất an toàn. Mạnh mẽ, tích cực và linh hoạt trong cách xử lí để tự bảo vệ mình, bảo vệ bạn bè và người thân.

-Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV cho HS thảo luận về hình tổng kết cuối bài để trả lời các câu hỏi: Minh và Hoa đang đứng ở đâu? Làm gì? (ngoài cổng trường, sau giờ học, chờ bố mẹ đến đón). Hoa đã nói gì với Minh? Tại sao?

- Sau đó cho HS đóng vai.

- GV cho HS xem thêm các hình ảnh khác hoặc xem phim liên quan đến việc phòng chống những tình huống không an toàn xảy ra để gợi mở cho nội dung bài tiếp theo, đồng thời giáo dục cho HS ý thức tự giác trong việc tự bảo vệ bản thân và nhắc nhở các em thực hiện đúng yêu cầu/dặn dò của bố mẹ, người thân/ thầy cô để tránh xảy ra những tình huống không an toàn cho bản thân.

- GV kết luận

1. **Hướng dẫn bài tập về nhà**

Yêu cầu HS ôn tập lại các bài trong chủ đề.

**\* Tổng kết tiết học**

- Nhắc lại nội dung bài học

- Nhận xét tiết học

- Hướng dẫn hs chuẩn bị bài sau

……………………………………………..

**TIẾNG VIỆT( BUỔI CHIỀU)**

**ÔN LUYỆN TUẦN 30**

**Bài 4. CUỘC THI TÀI NĂNG RỪNG XANH**

Sắp xếp các từ ngữ thành cầu và viết vào vở GV yêu cầu HS sắp xếp các từ ngữ trong từng dòng sau thành câu :

+ kì thú , có , rừng xanh , nhiều điều

+ bảo vệ , cần , động vật , chúng ta , hoang dã

- GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .

**Bài 5. CÂY LIỀU DẺO DAI**

Viết một câu nói về đặc điểm của một loài cây mà em biết

- Đây là bài tập viết câu sáng tạo , GV cần chú ý có sự hỗ trợ phù hợp để giúp HS làm được bài tập này . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để tìm ý tưởng , GV có thể nêu câu hỏi gợi ý :

Có loài cây nào khiến em chú ý không ?

Em thấy nó ở đâu ? ( Chẳng hạn : ở vườn nhà em , trên đường đi học , trong sân trường , trên phim ảnh , trên Internet , ... ) Loài cây đó có gì đáng chú ý ? ...

GV có thể gợi ý thêm về đặc điểm của một số loài cây . ( Chẳng hạn : Cây phượng có hoa đỏ rực , Cây bàng có tán lá xoè ra rất rộng Cây tre có thân vươn cao , Cây hoa hồng có nhiều gai nhọn , ... )

………………………………………………….

***Thứ năm ngày 15 tháng 04 năm 2021***

**TIẾNG VIỆT**

**CÂY LIỄU DẺO DAI**

**I.MỤC TIÊU**

Giúp HS :

1. Phát triển kĩ năng đọc thông qua việc đọc đúng , rõ ràng một VB thông tin được viết dưới hình thức hội thoại ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến VB ; quan sát , nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát .

2. Phát triển kĩ năng viết thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong VB đọc ; hoàn thiện cấu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng cấu đã hoàn thiện ; nghe viết một đoạn ngắn

3 , Phát triển kĩ năng nói và nghe thông qua trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh .

4. Phát triển phẩm chất và năng lực chung : tình yêu đối với cây cối và thiên nhiên nói chung khả năng làm việc nhóm , khả năng nhận ra những vần đề đơn giản và đặt câu hỏi ,

**II . CHUẨN BỊ** máy tính có phần mềm phù hợp , màn hình , .

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 3.**

**5. Chọn từ ngữ hoàn thiện để viết câu vào vở**

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để chọn từ ngữ phù hợp và hoàn thiện câu . GV yêu cầu đại diện một số nhóm trình bày kết quả , GV và HS thống nhất các câu hoàn chỉnh .

a . Cành liễu rủ lả trông mềm mại như một mái tóc ;

b . Tập thể dục hàng ngày giúp cho cơ thể dẻo dai .

GV yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở . GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS

**6. Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh**

- GV giới thiệu tranh và hướng dẫn HS quan sát tranh .

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm , quan sát tranh và trao đổi trong nhóm theo nội dung tranh , có dùng các từ ngữ đã gợi ý

- GV gọi một số HS trình bày kết quả nói theo tranh . HS và GV nhận xét

**TIẾT 4**

**7. Nghe viết**

GV đọc to cả đoạn văn . ( Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai . Cành liễu mềm mại , có thể chuyển động theo chiều gió . Vì vậy , cây không dễ bị gãy . )

GV lưu ý HS một số văn để chỉnh tả trong đoạn viết .

+ Viết lùi đầu dòng Viết hoa chữ cái đầu cầu , kết thúc câu có dấu chấm .

+ Chữ dễ viết sai chính tả : dẻo dai , chiều , giỏ , dễ , trống .. GV yêu cầu HS ngồi đúng tư thế , cầm bút đúng cách .

Đọc và viết chính tả :

+ GV đọc từng câu cho HS viết . Những câu dài cần đọc theo từng cụm tử ( Thân cây liễu không to nhưng dẻo dai . Cành liễu tiên tại , có thể chuyển động theo chiều gió . Vì vậy , cây không dễ bị gãy ☺ . Mỗi cụm từ đọc 2 – 3 lần . GV cần đọc rõ ràng , chậm rãi , phù hợp với tốc độ viết của HS .

+ Sau khi HS viết chính tả , GV đọc lại một lần toàn đoạn văn và yêu cầu HS rà Soát lỗi .

+ HS đối vở cho nhau để rà soát lỗi .

+ GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS .

**8. Chọn chữ phù hợp thay cho bông hoa**

- GV có thể sử dụng máy chiếu hoặc bảng phụ để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu . GV nêu nhiệm vụ .

**9. Trò chơi Đoản nhanh đoán đúng : Đoán tên các loại cây**

- Mục tiêu : Rèn kĩ năng quan sát , phản xạ , kĩ năng nói , phát triển tư duy , …

Chuẩn bị : GV chuẩn bị một số câu miêu tả đặc điểm của một số cây cối quen thuộc , ( viết câu miêu tả vào các bông hoa – khoảng 5 – 6 câu ) ,

VD : Cây gì tên có vần ương

Gọi học trò nhở vang trường tiếng ve ?

( tranh hoa phượng ) :

Cây gì tên có vần ang

Hạ xanh , thu đỏ , đông sang trơ cành .

Tản xoá như chiếc ô xinh.

Sân trường rợp bóng chúng mình vui chơi

( tranh tán bàng ) . ( GV linh hoạt tuỳ từng vùng miền có thể chủ động giới thiệu các loài cây khác . )

Cách chơi : GV chia lớp thành một số nhóm . Sau khi GV chiếu câu miêu tả , một HS đọc , đội nào có tín hiệu trả lời nhanh thì được quyền trả lời . Nếu trả lời sai thì bị mất lượt trả lời tiếp , đội khác trả lời Mỗi câu trả lời đúng thì được gắn một bông hoa . Đội nào trả lời đúng nhiều thì được nhiều họa .

Ý nghĩa của trò chơi : HS yêu thích thiên nhiên , cây cối , có ý thức bảo vệ và chăm sóc cây cối

**10. Củng cố**

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học , GV chốt lại những nội dung chính

……………………………………………………..

**ĐẠO ĐỨC**

PHÒNG, TRÁNH THƯƠNG TÍCH DO NGÃ

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được các tình huống nguy hiểm có thể gây ra thương tích do ngã.
* Nhận biết được nguyên nhân và hậu quả của việc bị ngã.
* Thực hiện được một số cách đơn giản và phù hợp để phòng, tránh thương tích  
  do ngã.

**III. CHUẨN BỊ** Máy tính, bài giảng powerpoint,... .

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Khởi động

Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài "Đi tới trường"

* GV bật bài hát “Đi tới trường” hoặc bắt nhịp để HS hát theo bài hát này.
* GV đặt câu hỏi: Hằng ngày, các em đi tới trường như thế nào?
* HS suy nghĩ, trả lời.

Kết luận: Em cần đi cần thận để tránh bị ngã, em cũng cần học cách phòng, tránhthương tích do ngã.

1. Khám phá

**Nhận biết những tình huống có thể dẫn đến thương tích do ngã và hậu quả của nó**

* GV chiếu/treo tranh mục Khám phá lên bảng để HS quan sát (hoặc HS quan sáttranh trong SGK).
* GV nêu yêu cầu: Em hãy cho biết nguyên nhân gây ngã và hậu quả của nó. Em cầnlàm gì để phòng, tránh thương tích do ngã?
* GV gợi ý các nguyên nhân gây ngã: trèo cây, đùa nghịch khi đi cầu thang, leo trèotrên bậu cửa, chạy đùa dưới sân ướt,...
* Việc bị ngã sẽ khiến em có thể bị tổn thương: xước tay, chân; chảy máu; gãy tay,chân,... chấn thương các bộ phận cơ thể gây tổn hại đến sức khoẻ.

Kết luận: Không trượt trên tay vịn cầu thang, không đứng, ngồi trên bậu cửa sổ,  
không trèo cây hái quả, cần thận khi đi qua sàn ướt,... để phòng, tránh tai nạn thươngtích do ngã.

1. Luyện tập

Hoạt động 1 **Em chọn việc nên làm**

* GV yêu cầu HS quan sát tranh mục Luyện tập trong SGK.
* GV giới thiệu về từng tình huống và hỏi về những hành động nên làm và không  
  nên làm.
* GV gợi ý các tình huống không nên làm:

+ Tranh 1: Đuổi nhau trong khu vực xây dựng nhiều cát, sỏi

+ Tranh 2: Đùa nghịch khi đi thang cuốn

+ Tranh 3: Ngồi trên lưng trâu giục trâu chạy/Muốn được lên lưng trâu như anh  
lớn hơn.

* GV gợi ý các tình huống nên làm:

+ Tranh 4: Dắt trâu sát lê' đường

+ Tranh 5: Mặc đồ bảo hộ, đội mũ bảo hiểm khi chơi thể thao

+ Tranh 6: Đứng ngay ngắn, không đùa nghịch khi đi thang cuốn.

Kết luận: Để phòng, tránh thương tích do ngã, chúng ta cần làm theo các bạn trongtranh 4, 5 và 6; không nên làm theo các bạn trong tranh 1, 2 và 3.

Hoạt động 2 **Chia sẻ cùng bạn**

* GV nêu yêu cầu: Em hãy chia sẻ với các bạn cách em phòng, tránh thương tíchdo ngã.
* GV tuỳ thuộc vào thời gian của tiết học có thể mời một số HS chia sẻ trước lớp hoặccác em chia sẻ theo nhóm đôi.
* HS chia sẻ qua thực tế của bản thân.
* GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết cách phòng, tránh thương tích do ngã.

1. Vận dụng

Hoạt động 1 **Đưa ra lời khuyên cho bạn**

* GV giới thiệu tranh tình huống:

+ Tranh 1: Minh rủ Nam vào một ngôi nhà đang xây dựng chưa có lan can và tườngbảo vệ trên cao để chơi trốn tìm.

+ Tranh 2: Mai trèo lên cây để lấy chiếc diều bị mắc.

* GV gợi ý: HS có thể đưa ra những lời khuyên khác nhau:

1/ Các bạn không nên làm thế vì rất nguy hiểm.

2/ Các bạn nên chọn chỗ chơi an toàn.

3/ Mai ơi, đừng trèo cây, bạn nên nhờ người lớn lấy giúp!

* GV cho HS trình bày các lời khuyên khác nhau và phân tích chọn ra lời khuyênhay nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên leo trèo, không chơi ở những nơi nguy hiểm.

Hoạt động 2 **Em thực hiện một số cách phòng, tránh thương tích do ngã**

* HS đóng vai nhắc nhau phòng, tránh thương tích do ngã. HS có thể tưởng tượng vàđóng vai nhắc bạn cách phòng, tránh thương tích do ngã (không leo trèo, cần thậnkhi đi lại trên sàn ướt, đội mũ bảo hiểm và mang đồ bảo vệ khi chơi thể thao,...)trong các tình huống khác nhau.
* Ngoài ra, GV có thể cho HS đưa ra những lời khuyên đối với các việc không nên làmtrong phần Luyện tập.

Kết luận: Em thực hiện phòng, tránh thương tích do ngã để đảm bảo an toàn cho  
bản thân.

Thông điệp:GV chiếu/viết thông điệp lên bảng (HS quan sát trên bảng hoặc nhìnvàoSGK), đọc.

………………………………………….

**TOÁN**

**XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ**

**I. Mụctiêu:**

***1. Kiếnthức:***

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

***2. Pháttriểnnănglực:***

- Thực hiện các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, quan sát tranh.

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua trò chơi, việc thực hành giải quyết các bài tậpvề cách xem đồng hồ học sinh cócơ hội phát triển năng lực giao tiếp toánhọc.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

**II. Đồdùngdạy - học:** Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật.Tranh vẽ đồng hồ đúng.

**III. Cáchoạtđộngdạy - học:**

1. **Hoạtđộng 1: Khởiđộng:**

- Hát bài hát: Đồng hồ báo thức

- Bài hát nói về cái gì? Đồng hồ dùng để làm gì?

- Chúng ta xem giờ để làm gì?

- Thời gian có cần thiết đối với con người không?

- GVNX, giáo dục HS biết quý trọng thời gian, tiết kiệm thời gian.

**2.  Hoạtđộng 2: Hìnhthànhkiếnthứcmới**

**1- Giớithiệubài**(linhhoạt qua Tròchơi)

**2. Khám phá:**

- GV hỏi, yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi

+ Em thức dậy vào mỗi buổi sáng lúc mấy giờ?

+ Bố mẹ đưa em đi học lúc mấy giờ?

+ Em tan học lúc mấy giờ?

- GV nhận xét, kết luận.

- GV cho HS giới thiệu chiếc đồng hồ. Và hỏi:

+ Mặt đồng hồ có bao nhiêu số? Từ số bao nhiêu đến số bao nhiêu?

+ Trên mặt đồng hồ ngoài các số còn xuất hiện gì?

- GV nhận xét, giới thiệu về kim dài, kim ngắn: Kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút.

- Yêu cầu HS quan sát đồng hồ trong SHS (phần khám phá) và giới thiệu “Đồng hồ báo thức lúc 6 giờ.”

- GV sử dụng thêm mô hình quay đúng 6 giờ.

**3. Hoạtđộng 3: Thựchành – luyệntập**

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.

- Quan sát tranh thảo luận nhóm đôi để TLCH

+ Bạn làm gì?

+ Bạn làm việc đó lúc mấy giờ?

- Gọi một số nhóm trả lời

- Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.

- GV nhận xét và tuyên dương.

- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.

- Quan sát tranh để TLCH: Đồng hồ chỉ mấy giờ?

- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc giờ đúng ở mỗi chiếc đồng hồ.

- Gọi HS nhận xét.

- GV nhận xét, tuyên dương.

Bài 3:

- Gọi HS đọc YC bài tập.

- Yêu cầu HS quan sát và nêu nội dung bức tranh.

- Chiếc đồng hồ bạn Mai cầm có gì đặc biệt?

- Vậy lời của Nam nói có đúng?

- Bạn Rô-bốt đã nói chiếc đồng hồ chỉ mấy giờ?

- Theo em, bạn Rô-bốt nói đúng hay sai?

+ Yêu cầu HS thảo luận theo N2/1’.

+ Yêu cầu đại diện nhóm trả lời.

+ Gọi nhóm khác nhận xét.

+ GV nhận xét, kết luận:

**4. Hoạtđộng 4: Vậndụngkiếnthức, kĩ năngvàothựctiễn**

- Tròchơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.

- Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc.

- GV tổ chức trò chơi.

- HSNX – GV kếtluận .

- NX chunggiờhọc- dặndòvề nhà ôn lại cách xem giờ đúng.

- Xembàigiờsau.

……………………………………………………..

***Thứ sáu ngày 16 tháng 04 năm 2021***

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP**

**I. MỤC TIÊU**

Giúp HS :

Củng cố và nâng cao một số kiến thức , kĩ năng đã học trong bài thiên nhiên đi thủ thông qua thực hành nhận biết và đọc những tiếng có vần khó vừa được học ôn và mở rộng vốn từ ngữ dùng để nói về thiên nhiên , thực hành đọc mở rộng một văn . bản hay quan sát tranh về thiên nhiên , nói cảm nghĩ về văn bản hoặc tranh ; thực hình nói và viết sáng tạo về mặt chủ điểm cho trước ( thiên nhiên ) .

- Bước đầu có khả năng khái quát hoả những gì đã học thông qua một số nội dung được kết nối từ các văn bản đã được học trong bài

**II. CHUÁN BỊ** Phương tiện dạy học Tranh ảnh , video clip về thiên

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1.**

**1. Tìm từ ngữ có tiếng chứa vần ooc , yêt , yêng , oen , oao , oet , uênh**

- GV nêu nhiệm vụ và lưu ý HS từ ngữ cắn tìm có thể đã học hoặc chưa học .

- GV nên chia các vần này thành 2 nhóm ( để tránh việc HS phải ăn một lần nhiều vẫn ) và HS thực hiện nhiệm vụ theo từng nhóm vần .

Nhóm vần thứ nhất : các vần ooc , yêt , yêng .

Nhóm vần thứ hai : các vần oen , oao , oet , uênh .

**2. Xác định những bài đọc viết về con vật , viết về cây cối hoặc viết về những sự vật khác trong chủ điểm Thiên nhiên kì thú .**

- Chọn bài đọc thích nhất và nếu lí do lựa chọn . Đây là bài tập giúp HS nhớ lại và kết nối một số nội dung các em đã học . Qua đó , HS cũng có ý niệm về sự phân loại thế giới sinh vật , gồm con vật ( động vật ) , cây cối ( thực vật ) ; và phân biệt sinh vật với những gì không thuộc sinh vật , VD : cầu vồng . GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi .

- GV có thể làm mẫu một trường hợp nếu thấy cần thiết , chẳng hạn , văn bản nói về con vật như Loài chim của biển cả ( chim hải âu ) .

- GV và HS thống nhất câu trả lời đúng cho câu hỏi đầu : Chúa tể rừng xanh ( con vật ) , Cuộc thi tài năng của rừng xanh ( con vật ) , Cây liệt dẻo da ( cây cối ) , Cầu vồng ( không phải con vật cũng không phải cây cối ) . Riêng câu hỏi 4 ( Em thích bài đọc nào nhất ? Vì sao ? ) . GV cần tôn trọng sự lựa chọn đa dạng của HS miễn là lí do lựa chọn được các em trình bầy thuyết phục ở mức độ nhất định . Chú ý khuyến khích các em có những lí giải độc đáo , khác biệt

**3. Chọn từ ngữ chỉ thiên nhiên**

GV nêu nhiệm vụ và cho HS làm việc nhóm đôi để thực hiện nhiệm vụ .

GV có thể gợi ý : Trong các từ ngữ đã cho , từ ngữ nào chỉ những sự vật , hiện tượng không do con người làm thu , tự nhiên mà có , VD : sông .

**TIẾT 2**

**4. Viết vào vở 1-2 câu về thiên nhiên**

- GV gắn lên bảng hay trình chiếu một số tranh ảnh về thiên nhiên , yêu cầu HS quan sát .

- GV nêu một số câu hỏi gợi ý và yêu cầu HS làm việc nhóm đôi , trao đổi về những gì các em quan sát được . Nếu có điều kiện , có thể thay tranh ảnh bằng video clip.

GV nhắc lại những ý tưởng tốt , điều chỉnh những mô tả sai lệch và có thể bổ sung những mô tả khác mà HS chưa nghĩ đến hay chưa nêu ra .

**5. Đọc mở rộng**

Trong buổi học trước , GV đã giao nhiệm vụ cho HS tìm đọc cuốn sách hoặc một bài viết về thiên nhiên . GV có thể chuẩn bị một số cuốn sách hoặc bài viết phù hợp ( có thể lấy từ tủ sách của lớp và cho HS đọc ngay tại lớp .

. Các em nói về một số điều các em đã đọc , GV có thể nêu một số câu hỏi gợi ý cho HS trao đổi :

Nhờ đâu em có được cuốn sách ( bài viết ) này ?

Cuốn sách ( bài viết ) này viết về cái gì ?

Có điều gì thú vị hay đáng chú ý trong cuốn sách ( bài viết ) này ? ..

- GV nhận xét , đánh giá chung và khen ngợi những HS chia sẻ được những ý tưởng thú vị . Nói rõ các ưu điểm để HS cùng học hỏi .

**6. Củng cố**

GV tóm tắt lại nội dung chính ; nhận xét , khen ngợi , động viên HS .

…………………………………………….

**TOÁN**

**XEM GIỜ ĐÚNG TRÊN ĐỒNG HỒ**

**I. Mụctiêu:**

***1. Kiến thức:***

- Biết xem giờ đúng trên đồng hồ.

- Đọc được giờ đúng trên đồng hồ.

***2. Phát triển năng lực:***

-Thông qua việc giải quyết tình huống ở hoạt động 2, học sinh có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề.

-Thông qua tròchơi, việc thực hành giải quyết các bài tậpvề cách xem đồng hồ học sinh có cơ hội phát triển năng lực giao tiếp toán học.

- Giao tiếp, diễn đạt, trình bày bằng lời nói khi trả lời cho bài toán.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Mô hình đồng hồ, hoặc đồng hồ thật.Tranh vẽ đồng hồ đúng.

HS: Đồdùnghọctoán 1.

**III. Cáchoạtđộngdạy - học:**

1. **Hoạtđộng 1: Khởiđộng:** Tròchơi – Bắntên

- Trả lời đồng hồ đúng khi được gọi đến tên mình.

- GVNX

**2.  Hoạtđộng2: Hìnhthànhkiếnthứcmới**

**1- Giớithiệubài**(linhhoạt qua Tròchơi)

**2. Luyện tập:**

Bài 1:

- GV nêubàitoánnhư SGK.

- Yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi theo nhóm đôi:

+ Bạn đang làm gì?

+ Chiếc đồng hồ mỗi bạn đang cầm chỉ mấy giờ?

- Yêu cầu HS đọc lại hai câu hỏi trong bài

- Yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

- HS nghe và nhận xét.

- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.

- Quan sát tranh và mô tả về các con vật trong mỗi bức tranh.

- Yêu cầu HS nối tiếp nhau trả lời đúng giờ ngủ của mỗi con vật.

- Yêu cầu các HS khác nghe và nhận xét.

- GV nhận xét và tuyên dương.

- GV hỏi thêm:

+ Con vật nào đi ngủ muộn nhất?

+ Em thường đi ngủ lúc mấy giờ?

+ Chúng ta nên đi ngủ lúc mấy giờ?

- Yêu cầu HS đọc giờ đúng trên bức tranh.

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu BT.

- Tròchơi: Đi công viên

- Cách chơi: HS đi chơi công viên và cùng nhau xem thời gian để xem được các tiết mục có trong công viên.

\*Ví dụ: Khi GV đọc tiết mục: Ảo thuật, thì HS lấy đồng hồ ở bộ đồ dùng của mình xoay đúng giờ. Sau đó yêu cầu HS đọc giờ.

- GV tổ chức trò chơi.

- HSNX – GV kếtluận .

**3. Hoạtđộng 4: Vậndụngkiếnthức, kĩ năngvàothựctiễn**

- Tròchơi: Quay đồng hồ nhanh và đúng.

- Cách chơi: GV đọc giờ đúng, HS lấy đồng hồ trong bộ đồ dùng để quay cho đúng giờ GV đọc..

- GV tổ chức trò chơi.

- HSNX – GV kết luận .

- NX chung giờ học- dặn dò về nhà ôn lại cách xem giờ đúng.

- Xem bài giờ sau.

…………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**I.Mục tiêu:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 8 “Quê hương tươi đẹp”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II.Đồ dùng dạy – học:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. Các hoạt động dạy – học:**

**1.Ổn định tổ chức:**

- GV mời chủ tịch Lớp trưởng lên ổn định lớp học.

**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau**

**a/ Sơ kết tuần học**

\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.

\*Cách thức tiến hành:

- Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.

- Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.

- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.

Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:

+ Phương pháp làm việc của Hội đồng tự quản, trưởng ban; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.

+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.

+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện… (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).

+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế

**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**

\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.

\*Cách thức tiến hành:

**-** Lớp trưởng yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện.

- Các ban thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong mỗi ban.